

Hãy xem xét một dãy các số nguyên A , có N số nguyên trong đoạn $[1, N]$. Mỗi số nguyên xuất hiện đúng một lần trong dãy.

Một dãy con của A là dãy thu được bằng cách loại bỏ một số phần tử (có thể không bỏ) ở đầu dãy A , và ở cuối dãy A .

Yêu cầu: Tính số dãy con khác nhau của A có chiều dài lẻ và có giá trị trung bình bằng B . Giá trị trung bình của một dãy là giá trị của phần tử chính giữa dãy số sau khi được sắp xếp lại. Ví dụ, giá trị trung bình của dãy $\{5, 1, 3\}$ là 3.

Dữ liệu: vào từ file **MIDDLE.INP** gồm:

- Dòng đầu tiên chứa hai số nguyên N ($1 \leq N \leq 100.000$) và B ($1 \leq B \leq N$);
- Dòng thứ hai chứa N số nguyên, cách nhau bởi dấu cách, là các phần tử của dãy A .

Kết quả: Ghi ra file **MIDDLE.OUT** số dãy con của A có giá trị trung bình là B .

Ví dụ:

INPUT	OUTPUT	Giải thích
7 4 5 7 2 4 3 1 6	4	có 4 dãy con của A có giá trị trung bình là 4, đó là: $\{4\}$, $\{7, 2, 4\}$, $\{5, 7, 2, 4, 3\}$ và $\{5, 7, 2, 4, 3, 1, 6\}$

Giới hạn:

- **Subtask 1:** 40% số test $N \leq 500$
- **Subtask 2:** 30% số test tiếp theo $N \leq 10000$
- **Subtask 3:** 20% số điểm còn lại $N \leq 10^5$